TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 03-01-2025
"V/v ly hôn giữa
ông Xê và bà Diễm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thể Phượng.

Bà Nguyễn Thuý Phượng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên Tòa: Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 541/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình – ly hôn*" Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 488/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phùng Văn X, sinh năm 1974.

Bị đơn: Bà Đặng Thị D, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: tổ A, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 18/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phùng Văn X trình bày:

Hôn nhân của ông X, bà D do tìm hiểu rồi chung như vợ chồng năm 1996, không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến 2006 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách làm ăn, không tìm được tiếng nói chung, vì thế vợ chồng hay cải nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng ly thân với nhau từ năm 2006 đến nay. Nay tình cảm không còn ông X yêu cầu được ly hôn với bà D.

-Về con chung: Vợ chồng có hai người con tên Phùng Thị Mỹ T, sinh ngày 19/5/1998 và Phùng Thị Mỹ P, sinh ngày 09/9/2001, hai con chung đều đã trưởng thành và lao động được.

- Về quan hệ tài sản: Không .

- Về quan hệ nợ phải thu, phải trả: không.

Bị đơn bà Đặng Thị D vắng mặt từ khi Toà án thụ lý nên không có ý kiến trình bày.

Ngày 08/11/2024 ông Phùng Văn X có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ: Theo công văn trả lời của Ủy ban nhân dân xã P về cung cấp thông tin đăng ký kết hôn của ông Phùng Văn X và bà Đặng Thị Diễm . Qua tra cứu sổ bộ kết hôn lưu tại UBND xã P không tìm thấy thông tin của bà Đặng Thị Diễm đăng K kết hôn với ông Phùng Văn X.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Hôn nhân của bà D và ông X được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn. Ông X, bà D đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Đề nghị HĐXX không công nhận quan hệ giữa bà D và ông X là vợ chồng.

Về con chung: Hai người con chung tên Phùng Thị Mỹ T, sinh ngày 19/5/1998 và Phùng Thị Mỹ P, sinh ngày 09/9/2001, hai con chung đều đã trưởng thành và lao động được. Về tài sản chung, nợ chung: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: ông Phùng Văn X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Đặng Thị Diễm N quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: bà D với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà D, ông X đã được tống đạt đầy đủ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Toà nhưng ông, bà không có mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt ông, bà theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông X và bà D chung sống vợ chồng năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Ông X và bà D chung sống vợ chồng có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa ông Phùng Văn X, bà Đặng Thị D là vợ chồng.

[3] Về con chung: Hai người con chung tên Phùng Thị Mỹ T, sinh ngày 19/5/1998 và Phùng Thị Mỹ P, sinh ngày 09/9/2001, hai con chung đều đã trưởng thành và lao động được

[4] Về tài sản chung: không.

[5] Về nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Ông X, bà D trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[6] Về án phí: ông Phùng Văn X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 14; Điều 53 và Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

1.Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Phùng Văn X và bà Đặng Thị D là vợ chồng.

2.Về con chung: Hai người con chung tên Phùng Thị Mỹ T, sinh ngày 19/5/1998 và Phùng Thị Mỹ P, sinh ngày 09/9/2001, hai con chung đều đã trưởng thành và lao động được

3.Về tài sản chung: Không.

4.Về nợ phải thu, phải trả chung: Không.

5.Về án phí: ông Phùng Văn X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011462 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ông X không còn nộp thêm án phí.

Bà Đặng Thị Diễm K1 phải chịu án phí.

Bà D, ông X vắng mặt tại phiên tòa, thời kháng cáo đối với bản án là 15 ngày tính từ ngày ông, bà nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Thảo